

Số: 333/2022/QĐST-HNGĐ

Quận H, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **325/2022/TLST-VHNGĐ** ngày 24/5/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa các đương sự:

+ Chị **Ng T M** - sinh năm 1989; HKTT và nơi ở: Số 15 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận H, thành phố H.

+ Anh **M T S** - sinh năm 1977; HKTT và nơi ở: Số 15 phố Trần Xuân Soạn, phường Phạm Đình Hổ, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Ng T M và anh M T S xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Ng (Nay là phường P), quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hòa hợp. Anh chị chính thức ly thân từ cuối năm 2019. Nay cả hai cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng có nguyện vọng thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29/5/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ng T M và anh M T S.

Giấy chứng nhận kết hôn số **46**, quyển số: 01/2014 ngày 21/11/2014 do UBND phường N (Nay là phường P), quận H, thành phố H cấp cho chị Ng T M và anh M T S không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con: Xác nhận chị M và anh Scó 02 con chung là M H N - sinh ngày 18/02/2015 (Nam) và **M H M** - sinh ngày 29/6/2017 (Nam). Sau khi ly hôn, chị M được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 con chung. Anh Scó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị M số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*)/ tháng/ 02 con, tức 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng/ 01 con, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Scó quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Các đương sự mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự để chị M chịu toàn bộ lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/**0012508** ngày 24/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường P, quận H, TP H (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đ H P